

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ
Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án: Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghệ cao sinh học Hà Nội.
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Chủ tịch UBND phường Thượng Cát)

I. CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT VÀ TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

1. Chủ sử dụng đất: Ủy ban nhân dân phường Thượng Cát

- Địa chỉ thường: TDP Yên Nội, Phường Thượng Cát, Thành phố Hà Nội
- Địa chỉ nơi có đất GPMB: Phường Thượng Cát, Thành phố Hà Nội
- Tổng diện tích đất bị thu hồi: 836,0 m²
- + Diện tích đất giao theo ND 64/CP là: 0,0 m²
- + Diện tích đất không giao hộ gia đình sử dụng ổn định trước 01/7/2004: 836,0 m²

2. Chủ sở hữu tài sản trên đất: Hộ gia đình ông Nguyễn Văn Vân (Kham)

- Địa chỉ: TDP Yên Nội, Phường Thượng Cát, Thành phố Hà Nội

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ ĐỐI VỚI: HỘ GIA ĐÌNH ÔNG NGUYỄN VĂN VÂN (KHAM)

Số TT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (đồng)	TỈ LỆ (%)	THÀNH TIỀN (đồng)	Trong đó		Ghi chú
							Đã phê duyệt (đồng)	Điều chỉnh, bổ sung (đồng)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9) - ((7)-(8))	(10)
1	Bồi thường hỗ trợ về đất					168.537.600	168.537.600	0	
	Đất NN không giao hộ gia đình sử dụng trước 1/7/2004	m2	836,0	201.600	100%	168.537.600	168.537.600	0	
2	Bồi thường, hỗ trợ về tài sản					228.262.092	125.007.873	103.254.218	
2.1	Cây cối hoa màu					105.391.000	105.391.000	0	
	Hoa Hoa hồng cao>1m	cây	19.162	5.500	100%	105.391.000	105.391.000	0	
2.2	Bồi thường, hỗ trợ về công trình.					122.871.092	19.616.873	103.254.218	Theo Quyết định số 3092/QĐ-UBND ngày 29/7/2016 của Chủ tịch UBND quận Bắc Từ Liêm
-	Bể xây 110, trát trong: V=(2,2mx1,7mx1,2m)=4,5 (m3)								
	Khối lượng gạch xây: (2,2+1,5)*2*1,2*0,11+(2,2*1,7)*0,07=1,24(m3)	m3	1,24	1.315.288	100%	1.630.957	1.304.766	326.191	
	Khối lượng trát: (2+1,5)*1,2*2+2*1,5=11,4(m2)	m2	11,40	47.291	100%	539.117	431.294	107.823	
-	Bể xây 110, trát trong: V=(2mx1,5mx1,2m)=3,6(m3)								
	Khối lượng gạch xây: (2+1,3)*2*1,2*0,11+(2*1,5)*0,07=1,08(m3)	m3	1,08	1.315.288	100%	1.420.511	1.136.409	284.102	
	Khối lượng trát: (1,8+1,3)*1,2*2+1,8*1,3=9,78(m2)	m2	9,78	47.291	100%	462.506	370.005	92.501	

B

Số TT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (Đồng)	TỈ LỆ (%)	THÀNH TIỀN (đồng)	Trong đó		Ghi chú
							Đã phê duyệt (đồng)	Điều chỉnh, bổ sung (đồng)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9) = ((7)-(8))	(10)
-	Giếng khoan sâu > 25m	giếng	2	3.209.000	100%	6.418.000	5.134.400	1.283.600	
-	Nhà lưới ni lông, khung tre	m2	836,0	10.000	100%	8.360.000	836.000	7.524.000	
-	Hàng rào lưới thép B40	m2	408,0	255.000	100%	104.040.000	10.404.000	93.636.000	
3	Thưởng tiền độ bàn giao mặt bằng	m2	836,0	3.000	0%	0	0	0	Không hỗ trợ do hộ gia đình không bàn giao mặt bằng đúng tiến độ
Tổng cộng (1+2+3):						396.799.692	293.545.473	103.254.218	

III. Tổng số tiền BT, HT và TĐC: (1)+(2)+(3) 396.799.692 đồng

IV. Tổng số tiền phải nộp ngân sách: 0 đồng

V. Tổng số tiền BTHT & TĐC sau cân đối: (III-IV) 396.799.692 đồng

(- Nếu (V)>0 thì được nhận số tiền sau cân đối;

- Nếu (V)<0 thì phải nộp bổ sung số tiền sau cân đối)

Trong đó: - Tổng số tiền đã phê duyệt: 293.545.473 đồng

- Số tiền điều chỉnh, bổ sung: 103.254.218 đồng

Bằng chữ: Ba trăm chín mươi sáu triệu, bảy trăm chín mươi chín nghìn, sáu trăm chín mươi hai đồng./.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Quang Tiến